

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH VĨNH LONG

Số: /VLO-QLDN1

V/v hướng dẫn về thuế TNCN
đối với khoản thu hồi tiền lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm

Kính gửi: Viễn thông Vĩnh Long;
Mã số thuế: 1500189108;
Địa chỉ trụ sở: Số 03 đường Trưng Nữ Vương,
phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

Thuế tỉnh Vĩnh Long nhận được Công văn số 2065/VNPT-VLG-KTKH ngày 12/8/2026 của Viễn thông Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Đơn vị) về việc đề nghị hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với khoản thu hồi tiền lương chi vượt nguồn năm 2025. Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025:

“Điều 12. Khai thuế, khoản thu khác; tính thuế, khoản thu khác; khấu trừ thuế

5. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác trong thời hạn 05 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác của kỳ tính thuế có sai, sót đối với các trường hợp sau:

a) Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;

b) Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế, khoản thu khác nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra;

c) Hồ sơ không thuộc trường hợp cơ quan điều tra yêu cầu không được khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác để phục vụ điều tra vụ án;

...”

- Căn cứ Điều 12 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác:

“Điều 12. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác

1. Người nộp thuế thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế, khoản thu khác theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế và quy định tại Điều này. Việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế bảo đảm xác định đầy đủ, chính xác nghĩa vụ thuế nhưng không làm thay đổi hiệu lực của các kết luận, quyết định xử lý qua thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền.

...

6. Người nộp thuế khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế, khoản thu khác có sai, sót thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này như sau:

a) Người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế thực hiện khai bổ sung cho kỳ phát sinh sai, sót. Trường hợp việc khai bổ sung làm tăng số thuế, khoản thu khác phải nộp hoặc giảm số thuế, khoản thu khác đã được

miễn, giảm, hoàn thì người nộp thuế phải nộp đủ số tiền phải nộp tăng thêm hoặc số tiền đã được miễn, giảm, hoàn và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có); trường hợp việc khai bổ sung làm giảm số thuế, khoản thu khác phải nộp thì người nộp thuế được điều chỉnh giảm tiền chậm nộp và xử lý số tiền thuế, khoản thu khác nộp thừa (nếu có) theo quy định. Trường hợp việc khai bổ sung làm tăng, giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ chuyển kỳ sau thì người nộp thuế khai số thuế chênh lệch tăng, giảm vào kỳ phát hiện sai, sót. Người nộp thuế chỉ được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng để nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế.

...

b) Người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này và bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế.”

- Căn cứ điểm 2 Phụ lục II Cách thức khai bổ sung hồ sơ khai thuế (ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính):

“2. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung hồ sơ khai thuế của quý có sai, sót tương ứng, không phân biệt đã nộp hay chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế.”

- Căn cứ Điều 42 Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về xử lý số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp, nộp thừa:

“Điều 42. Xử lý số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp, nộp thừa

...

2. Đối với khoản đã nộp, nộp thừa không gắn với mã định danh khoản phải nộp (ID) thì được xử lý bù trừ như sau:

a) Bù trừ khoản đã nộp, nộp thừa với khoản nợ đã được cấp mã định danh khoản phải nộp (ID) của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục), cùng cơ quan thuế quản lý thu và cùng địa bàn hành chính;

b) Bù trừ khoản đã nộp, nộp thừa với khoản thu phát sinh đã được cấp mã định danh khoản phải nộp (ID) của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục), cùng cơ quan thuế quản lý thu và cùng địa bàn hành chính;

...

đ) Tổ chức trả thu nhập có số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa thì thực hiện bù trừ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này. Số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi quyết toán được xác định bằng (=) số thuế nộp thừa của cá nhân uỷ quyền quyết toán trừ (-) số thuế còn phải nộp của cá nhân uỷ quyền quyết toán; tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm trả cho cá nhân uỷ quyền quyết toán số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi tổ chức chi trả quyết toán thuế thu nhập cá nhân;

...

3. Người nộp thuế có số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa (sau đây gọi chung là khoản nộp thừa) sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà không còn khoản nợ thì người nộp thuế được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả theo quy định tại mục 2 Chương V Thông tư này.

...”

- Căn cứ Điều 20 Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về xử lý chứng từ điện tử đã lập:

“Điều 20. Xử lý chứng từ điện tử đã lập

1. Trường hợp sai về các nội dung trên chứng từ như tên, địa chỉ, số tiền bằng chữ hoặc các nội dung khác nhưng không sai về mã số thuế, số tiền ghi trên chứng từ thì tổ chức lập chứng từ điện tử thông báo cho bên nhận chứng từ điện tử về việc chứng từ đã lập sai và không phải lập lại chứng từ. Tổ chức lập chứng từ điện tử thông báo với cơ quan thuế về chứng từ đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-CTĐT Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

2. Các trường hợp chứng từ điện tử đã lập sai ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì tổ chức lập chứng từ điện tử thay thế cho chứng từ điện tử đã lập sai.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Thuế tỉnh Vĩnh Long hướng dẫn trên nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Đơn vị thu hồi tiền lương năm 2025 đã chi vượt cho người lao động đã thôi việc theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời khoản thu nhập này đã được kê khai khấu trừ, quyết toán và nộp thuế TNCN của kỳ tính thuế năm 2025 thì Đơn vị được khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Điều 12 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, điểm 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC.

- Theo đó, trường hợp việc khai bổ sung làm giảm số thuế phải nộp thì Đơn vị được xử lý số tiền thuế nộp thừa (nếu có) theo quy định tại Điều 42 Thông tư số 89/2026/TT-BTC. Đơn vị có trách nhiệm trả cho cá nhân uỷ quyền quyết toán số thuế TNCN nộp thừa, lập chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho cá nhân tự quyết toán theo quy định hoặc lập chứng từ khấu trừ thuế TNCN thay thế cho chứng từ trước đó đã lập sai về số tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 91/2026/TT-BTC.

Đề nghị Công ty căn cứ vào các quy định đã nêu và tình hình thực tế tại Đơn vị để thực hiện đúng quy định pháp luật.

Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời để Viễn thông Vĩnh Long được biết. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 qua số điện thoại 02703.830.620 để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: NVDTPC, CNTT;
- Website Thuế tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, QLDN1 (dbthao).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Lê Thị Hồng Lĩnh